



Teacher Tu

ÔN TẬP TUẦN 1

Họ tên: Lớp.....

**Lưu ý: Không gõ dấu cách khi điền đáp án!*

Bài 1 (3đ):

1. Chữ số 3 trong số 23 476 có giá trị là:
a. 300 b. 30 c. 3000 d. 30 000
2. Cho các số: 19 000; 1120; 12 300; 98 899; 1100
Trong các số trên có bao nhiêu số tròn chục?
a. 1 b. 2 c. 3 d. 4
3. Số bé nhất có 4 chữ số khác nhau là số:
4. Số liền sau của số 12 999 là:
5. Viết các số sau, biết số đó gồm:
 - 9 chục nghìn, 5 trăm, 2 đơn vị:
 - 6 chục nghìn, 4 nghìn, 3 chục:

Bài 2 (1.5đ): Tìm x, biết:

$7839 - x = 234 + 178$	$x - 8657 = 4371 \times 2$	$x : 7 = 11305 \text{ (dư 6)}$
$7839 - x =$	$x - 8657 =$	$x =$
$x =$	$x =$	$x =$
$x =$	$x =$	

Bài 3 (2đ): Tính

$\begin{array}{r} 23456 \\ + \\ 1455 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 69032 \\ - \\ 9476 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 4897 \\ \times \\ 6 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 12810 \\ 3 \\ \hline \end{array}$
---	---	--	---

Bài 4 (1.5đ): $<, >, =$

805g	850g	1km25m	125m
1kg35g	1035g	4m5dm	500cm50mm
1km20m	1002m	2 giờ 30 phút	230 phút

Bài 4 (1.5đ): Điền số thích hợp vào chỗ trống

- An đi học lúc 6 giờ 45 phút sáng và đến trường lúc 7 giờ 5 phút. Vậy An đi từ nhà đến trường hết phút.
- Thầy Tú chạy bộ từ 6 giờ 45 phút chiều. Khi về thầy thấy đã trôi qua 35 phút. Vậy thầy về nhà vào lúc giờ phút.

Bài 5 (0.5đ):

Cho phép chia $9768 : 8$. Tổng của số bị chia, số chia, thương và số dư của phép chia đó là: